

Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. Sóc Trăng, ngày 04 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020 về việc “Công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 882/7, Quốc lộ 1, khóm K, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người yêu cầu:* Bà **Đỗ Thị U**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 882/7, Quốc lộ 1, khóm H, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Số 235, đường THĐ, khóm I, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Đỗ Thị U tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 26/8/2011. Trong thời gian chung sống, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm về kinh tế và cách nuôi dạy con dẫn đến mâu thuẫn gia đình, tình cảm vợ chồng không còn. Từ năm 2017 đến nay ông T và bà U không còn sống chung như vợ chồng. Xét

thấy, mâu thuẫn giữa ông Tòng và bà U đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông T và bà U.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Đỗ Thị U thỏa thuận sau khi ly hôn, bà U được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 25/8/2014. Ông Nguyễn Thanh T không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của ông bà phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bên và phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Thanh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Nguyễn Ngọc Anh T không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu.

[4]. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thanh T đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng. Bà Đỗ Thị U đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986 và bà Đỗ Thị U, sinh năm 1990 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Đỗ Thị U được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 25/8/2014. Ông Nguyễn Thanh T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Thanh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Nguyễn Ngọc Anh T không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Đỗ Thị U trình bày không có nên không yêu cầu.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Đỗ Thị U trình bày không có nên không yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thanh T đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng. Bà Đỗ Thị U đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng. Sau khi khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng ông T đã nộp theo biên lai thu số 0001773 và số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng bà U đã nộp theo biên lai thu số 0001774 cùng ngày 20/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Ông T và bà U đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Tòa án nhân dân TST;
- UBND xã Vĩnh Phú Đông;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lý Bích Khiêm

